

Số: 75/2024/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 06 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 63/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Tâm Đ, sinh năm 1990

Bị đơn: Chị Hồ Thị N, sinh năm 1991

Cùng cư trú: Thôn HP, xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tâm Đ và chị Hồ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao con chung là Trần Quang C, sinh ngày 15/10/2021 cho chị Hồ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Tâm Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hồ Thị N mỗi tháng 5.000.000đ(Năm triệu đồng) kể từ tháng 03/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Trần Tâm Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Anh Trần Tâm Đ và chị Hồ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Trần Tâm Đ phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005462 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QH (nơi ĐKKH 2021);
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà